*Ngày soạn: 17/09/2023*

*Ngày dạy: 18 & 19/09/2023*

**Tiết 8, 9 : THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**1. MỤC TIÊU**

***1.1 Về kiến thức:***

- Khái niệm từ đơn, từ phức

- Biết được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng trong văn bản.

***1.2 Về năng lực:***

- Xác định được từ đơn, từ phức trong văn bản

- Phân biệt được từ đơn và từ phức.

- Nhận biết được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng trong văn bản

***1.3 Về phẩm chất:***

- Yêu quí tiếng Việt

**2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Phiếu học tập, máy chiếu, máy chiếu

**3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**  -> GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới | | |
| **Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | | |
| **I. Từ đơn và từ phức** | | |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS  - Trình bày được thế nào là từ đơn, từ phức.  - Phân biệt được từ ghép và từ láy.  **b) Nội dung:** GV hỏi, HS trả lời  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp & đặt câu hỏi:  ? Thế nào là từ đơn? Thế nào là từ phức?  - Giao nhiệm vụ:  ? Hãy kẻ bảng và điền các từ in đậm trong đoạn văn vào ô phù hợp?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS:  - Đọc phần nhận biết từ đơn và từ phức T27.  - Kẻ bảng điền từ và hoàn thiện bảng.  GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình.  - Chuyển dẫn sang câu hỏi 2. | **a) Khái niệm từ đơn và từ phức (SGK/18)**  **b) Luyện tập**  ***Bài tập 1***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ đơn** | **Từ phức** | | | ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** | | vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa | Chú bé, tráng sĩ, oai phong, vang dội, áo giáp | - lẫm liệt |   ***Bài tập 2***  **Từ ghép**: giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cán cung, dây lưng  **Từ láy:** nho nhỏ, khéo léo  ***Bài tập 3****:* Tạo các từ ghép  a. con ngựa, ngựa đực  b. ngựa sắt, sắ thép  c. kì thi, thiđua  d. áo quần, áo giáp, áo dài  ***Bài tập 4:***Tạo các từ láy  a. nho nhỏ, nhỏ nhắn  b. khoẻ khoắn  c. óng ánh (từ láy đặc biệt, vì cùng vắng khuyết phụ âm đầu).  d. dẻo dai | |
| **II. Nghĩa của thành ngữ** | | |
| **a) Mục tiêu:** Giúp HS:  - Hiểu và phân biệt được nghĩa các thành ngữ. Từ đó thấy được sáng tạo trong việc sử dụng các thành ngữ.  - Đặt câu với từ cho sẵn.  **b) Nội dung:**  - GV chia nhóm cặp đôi  - HS làm việc cá nhân 2’, thảo luận 3’ và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập mà học sinh hoàn thành.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của GV & HS** | | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS nêu được thành ngữ và nghĩa của thành ngữ.  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV**)  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau. | | **a) Khái niệm thành ngữ, nghiã của một số thành ngữ thông dụng (SGK/19)**  **b) Luyện tập**  **Bài 5**  Nếu thay từ “thoăn thoắt” bằng từ “nhanh chóng” thì chỉ giúp người đọc hình dung được mức độ tham gia hoạt động (ngay lập tức tham gia) của người dự thi, không hình dung được động tác của người dự thi ( nhanh nhẹn và |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV**)  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau. | | **Bài 6**  Nếu dùng từ “khéo” thay cho từ “khéo léo” trong câu văn trên thì độ “khéo” sẽ giảm xuống vì từ láy “khéo léo” giúp ta hình dung được sự việc một cách rõ ràng hơn, cho thấy kinh nghiệm và tài năng của các đội thi khi treo những niêu cơm để dự thi. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV**)  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau. | | ***Bài 7*:**  Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. **Thành ngữ** |  | 1. **Nghĩa thành ngữ** | | 1.Chết như rạ | a.Nhận xét ai làm gì rất nhanh. | | 2.Mẹ tròn con vuông | b.Lòng oán giận và hận thù với ai đó rất sâu nặng. | | 3.Cầu được ước thấy | c.Chết rất nhiều | | 4.Oán nặng thù sâu | d.Điều mong ước trở thành hiện thực. | | 5.Nhanh như cắt | đ.Việc sinh nở thuận lợi tốt đẹp. | |  |  | e.Chỉ những người có hiểu biết hạn hẹp nhưng lại cho mình thông minh, tài giỏi. | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV**)  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau. | | ***Bài 9***  a. nước chảy đá mòn, nước mặn đồng chua  b. nằm gai nếm mật, mật ngọt chết ruồi  c. ngựa quen đường cũ, ngựa non háu đá  d. nhạt như nước ốc. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV**)  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau | | **Viết ngắn**  Đoạn văn tham khảo   Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, đã có bao kẻ thù nhăm nhe xâm chiếm bờ cõi. Chúng áp bức đô hộ, khiến cuộc sống của nhân dân ta lầm than khổ cực. Thế nhưng, dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục. Những người anh hùng như Thánh Gióng luôn sẵn sàng ra trận để chiến đấu chống lại kẻ thù. Những người chủ tướng như Lê Lợi dù trải qua nhiều thất bại nhưng vẫn quyết tâm, giữ vững ý chí chiến đấu vì độc lập của dân tộc. Không những vậy,  cha ông ta đã ***nằm gai nếm mật***, vượt qua mọi gian khổ, cùng nhau đoàn kết, kiên cường chống lại kẻ thù. Điều đó được chứng minh qua chiều dài lịch sử dân tộc, là công sức của cả dân làng góp gạo thổi cơm nuôi Gióng để người anh hùng đủ sức ra trận hay dân quân cùng vượt qua mọi thất bại, cùng chung sức chung lòng chống lại giặc Minh tàn ác. Những vất vả, hi sinh xương máu của thế hệ cha anh để đến ngày nay đất nước ta được độc lập, non sông gấm vóc khiến chúng ta càng thêm trân trọng và tự hào. Vì vậy, thế hệ trẻ hôm nay cần ra sức học tập và phấn đấu để xứng đáng với bề dày truyền thống lịch sử hơn bốn nghìn năm của dân tộc Việt Nam.  **Thành ngữ: nằm gai nếm mật.** |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** | | |
| **a) Mục tiêu*:*** Hoàn thiện kiến thức vừa chiếm lĩnh được; rèn luyện kĩ năng áp dụng kiến thức mới để giải quyết các tình huống/vấn đề trong học tập.  **b) Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoànchơi trò chơi “Theo bước hành quân” và “Em tập diễn kịch”.  **c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.  ***d) Tổ chức thực hiện: Trò chơi “Theo bước hành quân”*** | | |
| **B1** **Chuyển giao nhiệm vụ:**  *-* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Theo bước hành quân”*** bằng cách trả lời câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Trong truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm, đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn vật gì?  A. Thanh gươm thần.  B. Chiếc nỏ thần.  C. Bản đồ chỉ dẫn vào doanh trại quân giặc.  D. Lá cờ thêu sáu chữ vàng.  **Câu 2:** Chi tiết Lê Lợi được trao gươm báu trong truyện Sự tích Hồ Gươm thể hiện:  A. Lê Lợi là người "nhà Trời" được cử xuống giúp dân ta đánh giặc.  B. Tính chất chính nghĩa, hợp lòng dân, ý trời của cuộc khởi nghĩa  C. Niềm tin vững chắc của nhân dân ta đối với sự thắng lợi của cuộc khởi nghĩa.  D. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn được sự giúp đỡ, phù trợ của thánh thần.  **Câu 3:** Nhân vật nào trong truyền thuyết nhận được lưỡi gươm đầu tiên?  A. Lê Lợi. B. Lê Lai. C. Nguyễn Trãi. D. Lê Thận.  **Câu 4:** Sau khi nhận được báu vật của đức Long Quân, uy thế của nghĩa quân như thế nào?  A. Mạnh lên gấp bội và đuổi được quân xâm lược ra khỏi bờ cõi.  B. Ngày một tăng, đánh thắng nhiều trận, làm cho quân xâm lược hoang mang.  C. Không có nhiều thay đổi do không có người biết sử dụng.  D. Yếu hơn so với lúc chưa có báu vật.  **Câu 5:** Khẳng định truyện Sự tích Hồ Gươm là một truyền thuyết vì:  A. Câu chuyện kể về hoạt động của Lê Lợi và nghĩa quân trong quá trình khởi nghĩa.  B. Câu chuyện kể về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể lại bằng trí tưởng tượng, bằng sự sáng tạo lại hiện thực lịch sử.  C. Câu chuyện ghi chép hiện thực lịch sử cuộc kháng chiến chống quân Minh.  D. Câu chuyện được sáng tạo nhờ trí tưởng tượng, hư cấu vô cùng phong phú của tác giả dân gian  - HS:Tiếp nhận  **B2 Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV đọc và chiếu câu hỏi *(điều hành trò chơi)*  - HS tham gia cá nhân trả lời câu hỏi  **B3Báo cáo kết quả**  - HS trình bày cá nhân.  - GV nghe Hs trình bày.  **B4 Kết luận, nhận định ( GV)**  - Giáo viên nhận xét đánh giá. | | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** | | |
| **a) Mục tiêu**: Phát hiện các tình huống thực tiễn và vận dụng được các kiến thức, kĩ năng trong cuộc sống tương tự tình huống/vấn đề đã học.  **b) Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi cảm nhận và lan toả cảm hứng.  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và hình ảnh … quảng bá di tích lịch sử/ thắng cảnh của Việt Nam của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** | | |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ:**  *-* GV yêu cầu HS:  *1. Từ chi tiết Lê Lợi trả gươm trong truyện, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn hòa bình trong giai đoạn hiện nay?*  **B2 Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ 1 tại lớp  **B3 Báo cáo kết quả**  - HS trình bày cá nhân.  - GV nghe Hs trình bày.  **B4 Kết luận, nhận định ( GV)**  + Hs đánh giá lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét đánh giá. | | |

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Bài vừa học:**

- Nếu được khái niệm từ đơn, từ phức. Vận dụng làm BT phần thực hành TV

1. **Bài sắp học:**

**Văn bản: BÁNH CHƯNG BÁNH GIẦY**

- Xác định được thể loại, ngôi kể trong văn bản “Bánh chưng bánh giầy”.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản:

+ Lang Liêu mồ côi mẹ, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, rất mực hiếu thảo.

+ Lang Liêu làm ra bánh chưng (nguyên liệu lấy từ nông sản do nhân dân làm ra) được Vua cha lựa chọn dâng lên lễ Tiên Vương.

+ Hàng năm, cứ vào dịp tết Nguyên đán nhân dân ta có tục làm bánh chưng, bánh giầy để tưởng nhớ tổ tiên và người đã sáng tạo ra 2 thứ bánh này.